

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH SỐ: 282 /TTr-UBND
VÀ HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2022

CÔNG VĂN ĐẾN

Số đến: 7077
Ngày đến: 05/9

TỜ TRÌNH

**Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 Chương trình mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, UBND Thành phố đã giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Thành phố năm 2022 tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021.

Để chuẩn bị cho kỳ họp HĐND Thành phố không thường kỳ tháng 9 năm 2022, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như sau:

**1. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT PHÂN BỐ KẾ HOẠCH NĂM 2022
NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM:**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Quyết định: số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND Thành phố đã ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới Thành phố giai đoạn 2021-2025 tại các Quyết định số 3098/QĐ-UBND Thành phố ngày 29/8/2022 và số 3099/QĐ-UBND ngày 29/8/2022.

Triển khai thực hiện Chương trình 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về Đẩy mạnh thực hiện quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

Q

thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025; UBND Thành phố đã có Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/10/2021 về thực hiện Chương trình số 04-Ctr/TU; Nghị quyết của HĐND Thành phố số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội; Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về việc giao chỉ tiêu số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tăng thêm năm 2022.

Tính đến thời điểm hiện nay, Thành phố còn 03 đơn vị (Ba Vì, Ứng Hòa và Mỹ Đức) chưa đủ tiêu chuẩn công nhận huyện nông thôn mới; Mặt khác, mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch xây dựng NTM năm 2022 là phấn đấu hoàn thành 25 xã nông thôn mới nâng cao và 15 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Xuất phát từ các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Chương trình 04-CTR/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy việc phân bổ vốn Chương trình NTM tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 9/2022 là rất cần thiết và cấp bách để có thể hoàn thành chỉ tiêu của Chương trình, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. NGUỒN VỐN DỰ KIẾN PHÂN BỐ:

Tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội, HĐND Thành phố đã xác định nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 4.700 tỷ đồng.

Tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của thành phố Hà Nội đã xác định nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới năm 2022 là 1.000 tỷ đồng (nhưng chưa phân bổ).

Tại Báo cáo số 802-BC/BSCĐ ngày 23/8/2022 (kèm Báo cáo số 802-BC/BSCĐ ngày 23/8/2022) của Ban cán sự Đảng UBND Thành phố trình Thường vụ Thành ủy về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 cấp Thành phố; trong đó bổ sung tăng 500 tỷ đồng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới để đáp ứng nhu cầu cần thiết của các dự án nông thôn mới để triển khai trong năm 2022.

Như vậy, tổng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trình HĐND Thành phố phân bổ tại kỳ họp là 1.500 tỷ đồng.

3. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ:

Đề nghị UBND Thành phố phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc như sau:

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch đầu tư công theo đúng Luật Đầu tư

công, Luật ngân sách Nhà nước, các Nghị định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và chỉ đạo của Thành phố về đầu tư công.

- Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, không dàn trải, đảm bảo nguyên tắc: Bố trí đủ vốn và thanh toán khối lượng đã thi công hoàn thành; không bố trí dự án mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho thanh toán nợ XDCB.

- Các dự án được lựa chọn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Thành phố phải đúng mục tiêu và chỉ tiêu Chương trình NTM, hoàn thành đúng tiến độ theo yêu cầu Chương trình (bao gồm cả dự án đã nằm trong kế hoạch khác nhưng chưa đủ vốn để hoàn thành theo tiến độ yêu cầu của Chương trình NTM) và đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra cho từng năm và giai đoạn 2021-2025.

- Thủ tục đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, dự án được bố trí vốn phải có Quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

- Hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Thành phố nhằm đảm bảo các dự án hoàn thành đúng tiến độ và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

4. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ

UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố phân bổ kế hoạch năm 2022 nguồn vốn xây dựng NTM là 1.500 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Bố trí vốn khen thưởng công trình phúc lợi trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đợt 2 cho 05 huyện và thị xã (*Thường Tín, Sóc Sơn, Thanh Oai, Phúc Thọ, Thạch Thất, Sơn Tây*): 55 tỷ đồng bố trí cho 10 dự án;

- Bố trí vốn hỗ trợ các công trình chuyển tiếp hoàn thành và cơ bản hoàn thành giai đoạn 2016-2020 của 3 huyện khó khăn ngân sách (*Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa*): 291,9 tỷ đồng;

- Bố trí vốn hỗ trợ các dự án xây dựng nông thôn mới của 03 huyện (*Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa*) chưa đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn là: 331,8 tỷ đồng bố trí cho 35 dự án;

- Bố trí vốn hỗ trợ đầu tư xã nông thôn mới nâng cao của 25 xã và đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của 15 xã: 821,3 tỷ đồng bố trí cho 70 dự án;

(Biểu tổng hợp chi tiết danh mục dự án kèm theo)

5. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để sớm triển khai các dự án thuộc Chương trình MTQG về nông thôn mới năm 2022, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố chấp thuận phương án phân bổ chi tiết vốn Chương trình MTQG nông thôn mới năm 2022 và cập nhật vào kế hoạch trung hạn danh mục dự án thuộc chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 tại cuộc họp tháng 9/2022.

Trên đây là nội dung báo cáo về việc phân bổ Kế hoạch năm 2022 nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và cập nhật Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của cấp Thành phố. UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên; 
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Sở KH&ĐT;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, TH;
- Lưu: VT.

45655 40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH 



Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC:
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 282/TTr-UBND ngày 31/8/2022 của UBND Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ		25	90					4.446.937	85.300	65.700	1.500.000	30		
	Hỗ trợ các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020								<u>312.587</u>			291.900			
	Thưởng công trình phúc lợi			10					111.717	29.000	10.000	55.000	9		
	Hỗ trợ các huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025		2	33					935.626	50.000	50.000	331.800	7		
	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		23	47					3.087.007	6.300	5.700	821.300	14		
I	HUYỆN BA VÌ		1	25					852.413			413.500	9		
I.1	Hỗ trợ các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020				các xã NTM: Khánh Thượng, Minh Quang, Ba Trại, Thuận Mỹ, Sơn Đà, Tàng Bạt, Cẩm Lĩnh, Phú Sơn, Thái Hòa, Phú Đông, Phong Vân, Cổ Đà, Phú Cường, Tân Hồng, Châu Sơn, Phú Châu, Vạn Thắng, Việt Lợi, Tây Đằng				182.748			182.000			Thanh toán cho các dự án đã hoàn thành theo Tờ trình số 1887/TTr-UBND ngày 01/8/2022 của huyện Ba Vì
I.2	Hỗ trợ các huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025		1	19					577.286			194.300	5		
	Lĩnh vực thủy lợi														
1	Cải tạo nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng xã Phong Vân			1	xã Phong Vân	2022-2023	L= 9km; Bmặt = 3,5m	7294/QĐ-UBND ngày 08/8/2022; 7744/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	34.135			10.000		UBND huyện Ba Vì	
	Lĩnh vực giao thông, chiếu sáng														

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông trục nối trung tâm xã Phú Phương đến TL411			1	xã Phú Phương	2022-2023	Cải tạo nâng cấp đường trục trung tâm, tổng chiều dài tuyến dự kiến: 3,0Km.	7268/QĐ-UBND ngày 08/8/2022; 7725/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.850			5.000		UBND huyện Ba Vì	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông các thôn xã Minh Quang			1	xã Minh Quang	2022-2023	Tổng chiều dài khoảng 3,5km, kết cấu mặt đường BTXM rộng từ 3-5m	7248/QĐ-UBND ngày 06/8/2022; 7746/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.900			4.500		UBND huyện Ba Vì	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông các thôn xã Khánh Thượng			1	xã Khánh Thượng	2022-2023	Tổng chiều dài tuyến đường L=3,5km,	7247/QĐ-UBND ngày 06/8/2022; 774/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.900			4.000		UBND huyện Ba Vì	
5	Cải tạo nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường nối TL414 đi các thôn xã Tân Lĩnh			1	xã Tân Lĩnh	2022-2023	Chiều dài dự kiến L=10,4km;	7093/QĐ-UBND ngày 03/8/2022; 7749/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	35.716			10.500		UBND huyện Ba Vì	
6	Cải tạo cảnh quan hạ tầng kỹ thuật xây dựng hệ thống nước thải khu vực hồ điều hòa đường vào di tích lịch sử Quốc Gia đình Tây Đằng		1		Thị trấn Tây Đằng	2022-2024	San nền, nạo vét lòng hồ, thiết kế giao thông và đồng bộ các hạng mục khác.	7764/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	108.820			43.000		UBND huyện Ba Vì	
7	Cải tạo, nâng cấp đường trục các thôn Bài Nha, thịn Thôn xã Cam Thượng			1	xã Cam Thượng	2022-2023	Tổng chiều dài L=3,85km, Bnền=3,5-6m, Bmặt=3-6m,	1381/QĐ-UBND ngày 24/3/2022; 7747/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.925			4.500		UBND huyện Ba Vì	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao từ TL411 nối đường liên xã Phú Đông - Phú Cường			1	xã Phú Đông, Phú Cường	2022-2023	Tổng chiều dài tuyến L=4,5km. Bnền = 9m, Bmặt=7m, công ngang đường, ATGT.	1694/QĐ-UBND ngày 04/4/2022; 7741/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	44.368			12.000		UBND huyện Ba Vì	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao từ TL411 đi Phú Đông - Phong Vân			1	xã Phú Đông	2022-2023	Tổng chiều dài tuyến L=4km. Bn: 4,5-7m.	1168/QĐ-UBND ngày 12/3/2022; 7726/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	33.400			10.000		UBND huyện Ba Vì	
10	Nâng cấp, cải tạo đường trục chính từ Kênh TH3, thôn Thuận An, xã Thái Hòa đi đường dẫn Cầu Văn Lang			1	xã Thái Hòa	2022-2023	Tổng chiều dài khoảng L=3,8km. B nền: 15m; B mặt: 7m; B nền: 3,5-8m;	1293/QĐ-UBND ngày 18/3/2022; 7730/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	45.000			13.500		UBND huyện Ba Vì	
11	Cải tạo nâng cấp hệ thống đường giao thông trục xã Phong Vân từ TL411 nối đê Hữu Hồng			1	xã Phong Vân	2022-2023	L=4,5km; Bmặt= 5,5m;	1332/QĐ-UBND ngày 11/3/2022; 7743/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	30.000			9.000		UBND huyện Ba Vì	

12

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
12	Nâng cấp mở rộng đường giao thông liên xã Minh Quang - Ba Trại đi xã Thuận Mỹ			1	xã Minh Quang-xã Thuận Mỹ	2022-2023	Chiều dài dự kiến L=9,5km; Bề ngang=6,5m, Bmặt=5,5m;	1316/QĐ-UBND ngày 19/3/2022; 7742/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	79.000			24.000		UBND huyện Ba Vì	
13	Cải tạo, nâng cấp hệ thống rãnh tiêu thoát nước các tuyến đường thôn Đá Chông xã Minh Quang			1	xã Minh Quang	2022-2023	Cải tạo đường GTNT với L= 2,0 Xây dựng rãnh thoát nước tổng chiều dài 4,0 km	7246/QĐ-UBND ngày 06/8/2022; 7745/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	12.000			3.500		UBND huyện Ba Vì	
14	Đường nối QL32 đi đường tránh QL32			1	Thị trấn Tây Đằng	2022-2023	Tổng chiều dài dự án khoảng: L= 450m, đường BT nhựa, Bm= 4,0-7,0m.	7295/QĐ-UBND ngày 08/8/2022; 7750/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	7.000			6.500	1	UBND huyện Ba Vì	
15	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các thôn Văn Trai, Lai Bô, Đông, Nam, Đoài, Bắc, Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng			1	TT Tây Đằng	2022-2023	Lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng với tổng chiều dài tuyến là: 18 km	7250/QĐ-UBND ngày 22/10/2021; 7754/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	9.700			5.000	1	UBND huyện Ba Vì	
16	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn xã Vật Lại, Ba Vì; tuyến Đề Hữu Hồng (qua địa phận xã Phong Vân - Cổ Đô - Phú Cường)			1	xã Vật Lại, Ba Vì, Phong Vân, Cổ Đô, Phú Cường	2022-2023	Lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng với tổng chiều dài tuyến là: 9,9km	7252/QĐ-UBND ngày 22/10/2021; 7755/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	10.700			5.000	1	UBND huyện Ba Vì	
17	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn các xã Sơn Đà, Phú Cường, Tân Lĩnh, Tân Hồng, Đồng Thái			1	xã Sơn Đà, Phú Cường, Tân Lĩnh, Tân Hồng, Đồng Thái	2022-2023	Lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng với tổng chiều dài tuyến là: 12,5km	7254/QĐ-UBND ngày 22/10/2021; 7756/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	10.000			4.500	1	UBND huyện Ba Vì	
18	Xây dựng nhà văn hóa thôn Văn Trai, Thị trấn Tây Đằng			1	Thị trấn Tây Đằng	2022-2023	Xây dựng nhà văn hóa 150 chỗ ngồi, hệ tầng kỹ thuật, trang thiết bị.	7279/QĐ-UBND ngày 08/8/2022; 7731/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000			3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
19	Cải tạo nâng cấp đường giao thông và hệ thống tiêu thoát nước hồ Thanh Chiểu, xã Phú Cường			1	xã Phú Cường	2022-2023	Cải tạo nâng cấp và xây mới kè chống sạt lở	8047/QĐ-UBND ngày 13/11/2021; 7748/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	38.972			11.500		UBND huyện Ba Vì	
20	Kè khu di tích ao cá Bắc Hồ và cải tạo hồ sinh thái trong khu dân cư xã Phú Phương			1	xã Phú Phương	2022-2023	Kè sạt lở đường quanh bờ ao và nạo vét ao S=2,9ha	7266/QĐ-UBND ngày 08/8/2022; 7729/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.900			4.500		UBND huyện Ba Vì	

(Chữ ký)

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I.3	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023			6					92.379			37.200	4		
1	Nâng cấp đường trục giao thông xã Tân Hồng			1	xã Tân Hồng	2022-2023	Tổng chiều dài tuyến khoảng 4km. Nâng cấp, mở rộng mặt đường bê tông xi măng, làm mới rãnh thoát nước	1303/QĐ-UBND ngày 18/3/2022; 7727/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	20.000			6.000		UBND huyện Ba Vì	
2	Cải tạo, nâng cấp kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng xã Sơn Đà			1	xã Sơn Đà	2022-2023	Chiều dài 1-17,6km.	6989/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; 7720/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	56.379			16.000		UBND huyện Ba Vì	
3	Nhà VH thôn La Phẩm 1. xã Tân Hồng			1	xã Tân Hồng	2022-2023	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 1 tầng 150 chỗ,	2479/QĐ-UBND ngày 12/5/2021; 7724/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000			3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
4	Xây mới Nhà văn hóa thôn Trĩ Phú, xã Sơn Đà			1	xã Sơn Đà	2022-2023	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 1 tầng 150 chỗ,	2445/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; 7751/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000			3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
5	Xây mới Nhà văn hóa thôn Đan Thê, xã Sơn Đà			1	xã Sơn Đà	2022-2023	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 1 tầng 150 chỗ,	2774/QĐ-UBND ngày 20/5/2021; 7722/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000			3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
6	Xây mới Nhà văn hóa thôn Khê Thượng, xã Sơn Đà			1	xã Sơn Đà	2022-2023	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 1 tầng 150 chỗ,	2775/QĐ-UBND ngày 20/5/2021; 7723/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	4.000			3.800	1	UBND huyện Ba Vì	
III	HUYỆN HOÀI ĐỨC		1						34.830			10.000	1		
1	Trung tâm thể thao xã Yên Sở (hạng mục: nhà thi đấu, sân vận động và các HMPT)		1		Yên Sở	2021-2023		5465/QĐ-UBND ngày 24/8/2022	34.830			10.000	1	UBND huyện Hoài Đức	Phần còn lại NS H
IV	HUYỆN QUỐC OAI		3						255.000			65.000			
IV.1	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023														
1	Cải tạo, nâng cấp đê Tả Tích kết hợp đường giao thông đoạn từ giáp huyện Thạch Thất đi ĐH02, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội		1		Xã Nghĩa Hương, Ngọc Mỹ, Thạch Thán, Ngọc Liệp	2023-2024		05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022	135.000			35.000		UBND huyện Quốc Oai	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	Củng hóa hệ thống kênh mương kết hợp đường giao thông các xã Sài Sơn, Yên Sơn, Phương Cách, Tân Hòa, Tân Phú		1		Xã Sài Sơn, Yên Sơn, Phương Cách, Tân Hòa, Tân Phú	2022-2023	Chiều dài tuyến L=12,5Km	05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022	60.000			15.000		UBND huyện Quốc Oai	
3	Củng hóa hệ thống kênh mương kết hợp đường giao thông các xã Nghĩa Hương, Ngọc Mỹ, Ngọc Liệp, Liệp Tuyết, Tuyết Nghĩa		1		Nghĩa Hương, Ngọc Mỹ, Ngọc Liệp, Liệp Tuyết, Tuyết Nghĩa	2022-2023	Chiều dài tuyến L=12,1Km	05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022	60.000			15.000		UBND huyện Quốc Oai	
V	HUYỆN THANH OAI		1	6					215.105			95.500	6		
V.I	Thường công trình phúc lợi			1					14.448			10.000	1		
1	Trường tiểu học xã Cao Dương			1	Xã Cao Dương	2022-2023		243/QĐ-UBND ngày 14/01/2022	14.448			10.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao		1	5					200.657			85.500	5		
V.II	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023														
1	Đường trục giao thông xã Hồng Dương đi đường tỉnh lộ 429		1		Xã Hồng Dương	2022-2023	L=3,100m, Bn=9m	5141/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	117.857			35.000		UBND huyện Thanh Oai	Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 16/8/2022
2	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Liên Châu			1	Xã Liên Châu	2022-2023		4738/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	28.900			10.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
3	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Liên Châu (điểm trường thôn Từ Châu)			1	Xã Liên Châu	2022-2023		1336/QĐ-UBND ngày 29/3/2022	11.000			7.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
4	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Tân Ước			1	Xã Tân Ước	2022-2023		5507/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	14.600			14.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
5	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Hồng Dương			1	Xã Hồng Dương	2022-2023		2317/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	13.500			6.000	1	UBND huyện Thanh Oai	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học Hồng Dương (khu trung tâm và điểm trường thôn Ba Du)			1	Xã Hồng Dương	2022-2023		2806/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	14.800			13.500	1	UBND huyện Thanh Oai	
VI	HUYỆN THƯỜNG TÍN		1	5					104.439			44.800	5		
VI.1	Thường công trình phúc lợi			2					18.984			10.000	2		
1	Đường trục thôn Cao Xá, xã Dũng Tiến (đoạn từ chùa Đăng Giác đến đường Bãi Cháy), huyện Thường Tín			1	Xã Dũng Tiến	2022-2023	L=65,94m, HTKT đồng bộ	4847/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	10.140			5.000	1	UBND huyện Thường Tín	
2	Nâng cấp cải tạo đường trục xã Liên Phương (đoạn thôn Bạch Liên, đi đường gom cao tốc - Pháp Vân), huyện Thường tín			1	Xã Liên Phương	2022-2023	L=0,56Km, Bn=6,5m	635/QĐ-UBND ngày 20/01/2022	8.844			5.000	1	UBND huyện Thường Tín	
VI.2	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		1	3					85.455			34.800	3		
	Lĩnh vực giao thông														
1	Đường trục kết nối từ QL1A qua khu công nghiệp HaBeCo đến đường gom cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ		1		xã Hà Hồi - Quất Động	2022-2023		4084/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	70.000			20.000		UBND huyện Thường Tín	
2	Tuyến đường Khánh vân thôn Văn La, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội			1	Xã Hồng Vân	2022-2023		19/QĐ-UBND ngày 16/3/2022	3.549			3.500	1	UBND huyện Thường Tín	
3	Chỉnh trang, cải tạo tuyến đường Bình Minh, thôn Cơ Giảo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội			1	Xã Hồng Vân	2022-2023		28/QĐ-UBND ngày 21/3/2022	3.962			3.800	1	UBND huyện Thường Tín	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Văn Giáp xã Văn Bình (đoạn từ Công Nụ đến xã Hòa Bình), huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội			1	Xã Văn Bình	2022-2023		28/QĐ-UBND ngày 21/3/2022	7.944			7.500	1	UBND huyện Thường Tín	
	Lĩnh vực đề điều, thủy lợi														

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
VII	HUYỆN MÊ LINH			5					318.826			77.000			
VII.1	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKN năm 2022 và năm 2023														
1	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Liên Mạc A, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh			1	xã Liên Mạc	2022-2024	Hoàn thiện hạ tầng và mua sắm thiết bị theo chuẩn Quốc gia	911/QĐ-UBND ngày 07/03/2022; 3451/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	10.812			7.000		UBND xã Liên Mạc	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Vạn Yên - Thạch Đà, huyện Mê Linh			1	xã Thạch Đà, Liên Mạc, Thạch Yên	2022-2025	L=8518m; B=9m	5071/QĐ-UBND ngày 20/11/2021; 3452/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	115.581			30.000		UBND huyện Mê Linh	Phần còn lại NS H bố trí vốn
3	Xây dựng tuyến đường nối đường 100 Trục trung tâm đô thị Mê Linh qua Bệnh viện đa khoa huyện đến đường đê tả sông Hồng, huyện Mê Linh			1	xã Đại Thịnh, Tam Đồng, Thạch Đà	2022-2025	L=4.750m	5066/QĐ-UBND ngày 20/11/2021; 3450/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	179.458			36.000		UBND huyện Mê Linh	Phần còn lại NS H bố trí vốn
5	Kiên cố hóa đường giao thông nội đồng và mương thủy lợi xã Liên Mạc, huyện Mê Linh (03 tuyến khu Đồng Dộc Vang, Quán Đồng, Đồng Dộc Hậu)			1	Xã Liên Mạc	2022-2024	Nâng cấp đường 3-3,5m	2179/QĐ-UBND ngày 23/5/2022; 3448/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	6.907			2.000		UBND xã Liên Mạc	
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng kết hợp với mương tiêu thoát nước (các tuyến đường cây Bắc Hồ, Trục giữa Núc)			1	Xã Liên Mạc	2022-2024	Cải tạo, nâng cấp đường Bmặt = 3-3,5m	2965/QĐ-UBND ngày 18/7/2022; 3447/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	6.068			2.000		UBND xã Liên Mạc	
VIII	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG			8					107.817			30.000			
VIII.1	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKN năm 2022 và năm 2023														

Q

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Nâng cấp, cải tạo đường ven ao từ nhà văn hóa thôn Dịch Đình đi đầu làng Dịch Đình, xã Phương Đình			1	Xã Phương Đình	2022-2023	L= 360m, đồng bộ HTKT	3101/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	8.381			3.500		UBND huyện Đan Phượng	
2	Nâng cấp, cải tạo đường trục ngõ xóm thôn 7, 8, 9 xã Trung Châu			1	Xã Trung Châu	2022-2023	cải tạo tổng chiều dài L=1.401m,	83/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	9.138			2.000		UBND huyện Đan Phượng	
3	Đường từ trường THCS Thượng Mỗ đến đường N12, xã Thượng Mỗ			1	Xã Thượng Mỗ	2022-2023	L=353,46m, B=9m	4349/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	10.280			5.000		UBND huyện Đan Phượng	
4	Trường tiểu học Đồng Tháp			1	Xã Đồng Tháp	2022-2023	Nhà lớp học 3 tầng, S=1.029m2	3532/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	38.251			10.000		UBND huyện Đan Phượng	
5	Sân chơi vườn hoa các thôn xã Trung Châu			1	Xã Trung Châu	2022-2023	S=1,993m2; tường lũng, lắp đặt chiếu sáng năng lượng mặt trời	83/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	8.782			2.000		UBND huyện Đan Phượng	
7	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân xã Trung Châu - Miền B			1	Xã Trung Châu	2022-2025	Cải tạo nghĩa trang S=21,548,3m2	NQ 23/NQ-HĐND ngày 21/4/2022	8.810			2.000		UBND huyện Đan Phượng	
8	Cải tạo ao khu lò gạch thôn Bãi Thấp xã Đồng Tháp			1	Xã Đồng Tháp	2022-2023	Nạo vét ao, đồng bộ HTKT	83/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	9.647			2.000		UBND huyện Đan Phượng	
9	Kè đầm ao kết hợp cây xanh, đường dạo thôn Dịch Đình, xã Phương Đình			1	Xã Phương Đình	2022-2023	Cải tạo ao môi trường S=17,007m2:	4428/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	14.528			3.500		UBND huyện Đan Phượng	
IX	HUYỆN CHƯƠNG MỸ		1	2					235.828			50.000			
IX.1	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023														
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Hồ Chí Minh đi xã Hoàng Văn Thụ, xã Hữu Văn, xã Quảng Bị		1		xã Hoàng Văn Thụ, xã Hữu Văn, xã Quảng Bị	2022-2024		24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	154.000			30.000		UBND huyện chương Mỹ	
2	Xây dựng mới trạm bơm tiêu Lương Xá và cải tạo hệ thống kênh tiêu thuộc xã Lam Điền			1	Xã Lam Điền	2022-2023		6678/QĐ-UBND ngày 15/7/2022	37.925			10.000		UBND huyện Chương Mỹ	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMĐT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Sãi và hệ thống kênh xã Quảng Bị			1	Xã Quảng Bị	2022-2023		6677/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	43.903			10.000		UBND huyện Chương Mỹ	
X	HUYỆN ỨNG HÒA		2	10					394.883	50.000	50.000	148.000	2		
X.1	Hỗ trợ các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020								29.839			27.000			Thanh toán XDCB cho các dự án; Từ trình số 129/TT-UBND ngày 12/8/2022
X.2	Hỗ trợ các huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025		1	7					183.336	50.000	50.000	69.500	2		
	Lĩnh vực văn hóa														
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao (giai đoạn 1)		1		Huyện Ứng Hòa	2021-2023	Xây dựng mới S=4,023m2, 500 chỗ ngồi	561/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	99.000	50.000	50.000	27.500		UBND Huyện Ứng Hòa	
2	Nâng cấp mặt đường Đào Xá - Viên Đình, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	xã Đông Lỗ	2022-2024	L = 2.300m	13/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	4.800			4.000	1	UBND xã Đông Lỗ	
3	Nhà văn hóa thôn Ngọc Trục xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	xã Đông Lỗ	2022-2023	S=2,600m2	814/QĐ-UBND ngày 20/9/2019	4.000			3.500	1	UBND xã Đông Lỗ	
	Lĩnh vực giáo dục														
1	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2021-2023	Xây dựng mới lớp học 3 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	2377/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	14.996			7.000		UBND Huyện Ứng Hòa	
2	Hệ thống chiếu sáng đường đê Tả Đáy từ xã Đông Tiến đi cầu Mỹ Hòa, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2022-2023	Chiều dài tuyến = 11,2km	13/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	16.895			8.000		UBND Huyện Ứng Hòa	
3	Hệ thống chiếu sáng đường Chợ Mới - Đồng Long đi tỉnh lộ 426, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2022-2023	Chiều dài tuyến = 6,4km	13/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	9.645			6.000		UBND Huyện Ứng Hòa	
5	Hệ thống chiếu sáng đường Chợ Chông - Cầu Du Đông đi Minh Đức - Ngâm, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2022-2023	Chiều dài tuyến = 11,2km	13/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	17.000			8.500		UBND Huyện Ứng Hòa	
6	Xây dựng hệ thống thoát nước thải làng nghề thôn Bật Trung, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội			1	Huyện Ứng Hòa	2022-2023	Bm=3m-5m, L=850m	13/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	17.000			5.000		UBND Huyện Ứng Hòa	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
X.3	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		1	3					181.708			51.500			
	Lĩnh vực giao thông														
1	Đường giao thông liên xã Đông Lỗ - Kim Đường, kết hợp củng cố kênh mương đoạn từ kênh I2-14 đến kênh A2-12, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội		1		Đông Lỗ - Kim Đường	2022-2023	L=2,43Km, B=6m	13/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	146.228			35.000		UBND huyện Ứng Hòa	
3	Kiên cố hóa Kênh đường cái đến bờ cõi thôn Ngọc Trục			1	xã Đông Lỗ	2022-2023	L= 1000m	13/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	12.300			5.000		UBND huyện Ứng Hòa	
6	Kiên cố hóa kênh Má Xá 1: Kênh đường Đò và tuyến kênh từ trạm bơm Vực đến Đông Dải 1 - xã Hòa Xá			1	Xã Hòa Xá	2022-2023	L=2,000m		11.180			6.500		UBND huyện Ứng Hòa	
4	Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, Hà Nội			1	Xã Đông Lỗ	2022-2023	Xây mới nhà hiệu bộ và đồng bộ các hạng mục khác	13/NQ-HĐND ngày 30/8/2022	12.000			5.000		UBND huyện Ứng Hòa	Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 12/8/2022
XI	HUYỆN ĐÔNG ANH			3					214.408	700	100	55.000			
	Lĩnh vực giao thông														
1	Xây dựng tuyến đường kết nối từ Đường Nam Hà đến đường trục kinh tế Miền Đông, xã Liên Hà			1	xã Liên Hà	2022-2023	Chiều dài L=2,14km. Chiều rộng B=13,5m.	1507/QĐ-UBND ngày 18/3/2020	79.815	500	100	20.000		UBND huyện Đông Anh	
2	Chỉnh trang đường trục kinh tế Miền Đông đoạn từ ngã tư Việt Hùng - Liên Hà đến nút giao Quốc lộ 3 mới			1	xã Việt Hùng, Liên Hà	2022-2023	L=4000m	7385/QĐ-UBND ngày 02/11/2020	53.100	100		15.000		UBND xã Liên Mạc	
3	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường Vân Nội - Kim Chung đến đường Hoàng Sa			1	xã Kim Chung, Kim Nỗ	2022-2023	L=1370m B=17,5m	4560/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	81.493	100		20.000		UBND huyện Đông Anh	
XII	HUYỆN THẠCH THẮT		5	3					340.654	5.600	5.600	90.000	2		
XII.1	Thường công trình phúc lợi			1					12.928			10.000	1		
1	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa Trạm y tế các xã Yên Trung, Đại Đồng, Lại Thượng			1	Yên Trung, Đại Đồng, Lại Thượng	2022-2023	Cải tạo nhà khám 02 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	5595/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	12.928			10.000	1	UBND huyện Thạch Thất	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
XII.2	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		5	2					327.726	5.600	5.600	80.000	1		
	Lĩnh vực giao thông														
2	Xây dựng nhà văn hoá trung tâm, sân thể thao xã Đại Đồng		1		Đại Đồng	2022-2023	xây dựng S=2,68ha, đồng ở HTKT	5984/QĐ-UBND ngày 05/8/2022; 6433/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	55.907			12.000		UBND huyện Thạch Thất	
4	Cứng hóa kênh mương, giao thông nội đồng Đại Đồng		1		Đại Đồng	2023-2024	cứng hóa mương có chiều dài L=4.092,14m	6530/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	24.500			8.000		UBND huyện Thạch Thất	
4	Xây dựng trung tâm văn hoá xã Dị Nậu			1	Dị Nậu	2022-2023	Xây dựng nhà 01 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	2951/QĐ-UBND ngày 04/4/2022; 6426/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	17.773	3.000	3.000	5.000		UBND huyện Thạch Thất	Đã bố trí vốn huyện năm 2022 là 3 tỷ đồng
5	Xây mới phòng học, bộ môn, khu giáo dục thể chất, phụ trợ trường tiểu học Dị Nậu		1		Dị Nậu	2022-2023	Xây mới nhà hiệu bộ, nhà lớp học 3 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	5983/QĐ-UBND ngày 05/8/2022; 6427/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	45.493			13.000		UBND huyện Thạch Thất	
6	Cải tạo, nâng cấp đường từ TL420 Dị Nậu đi Hữu Bằng		1		Dị Nậu	2022-2023	Cải tạo L=826m	5052/QĐ-UBND ngày 01/7/2022; 6432/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	14.880	2.600	2.600	8.000	1	UBND huyện Thạch Thất	NS đã bố trí 2,6 tỷ đồng
8	Xây dựng, nâng cấp đường ĐH07 đoạn từ TL419 đi đường ĐH05		1		Đại Đồng, Cẩm Yên, Lại Thượng	2022-2023	L=3,325m, Bn=17m	3821/QĐ-UBND ngày 15/5/2022; 6434/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	159.373			30.000		UBND huyện Thạch Thất	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
9	Tu bổ, tôn tạo chùa đình thôn 1, miếu thôn 6 xã Đại Đồng			1	Đại Đồng	2022-2023	tu bổ tôn tạo đại bái, giếng cổ...	2791/QĐ-UBND ngày 06/4/2022; 6431/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	9.800			4.000		UBND huyện Thạch Thất	
XIII	HUYỆN PHÚC THỌ		1	6					134.454	13.000		38.500	3		
XIII.1	Thường công trình phúc lợi			3					28.975	13.000		10.000	3		
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn xóm xã Võng Xuyên (giai đoạn 1)			1	Xã Võng Xuyên	2022-2023		4062/QĐ-UBND ngày 04/12/2021	10.085	5.000		3.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
2	Nhà văn hóa - khu thể thao thôn Bắc Võng Ngoại xã Võng Xuyên			1	Xã Võng Xuyên	2022-2023		4060/QĐ-UBND ngày 04/12/2021	9.183	3.000		4.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
3	Kiến cổ hóa đường giao thông trục chính nội đồng vùng bãi xã Hát Môn			1	Xã Hát Môn	2022-2023		3970/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	9.707	5.000		3.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
XIII.2	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		1	3					105.479			28.500			
2	Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu H8 đến đền Hai Bà Trưng xã Hát Môn			1	Xã Hát Môn	2022-2023	L=1.201,19m	3050/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	7.120			4.000		UBND huyện Phúc Thọ	
2	Kiến cổ hóa hệ thống kênh mương nội đồng xã Võng Xuyên giai đoạn 1			1	Xã Võng Xuyên	2022-2023	Chiều dài kênh L=3.218m	3121/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	14.455			4.500		UBND huyện Phúc Thọ	
3	Cải tạo đường giao thông nội đồng xã Võng Xuyên			1	Xã Võng Xuyên	2022-2023	L=4,05Km, Bm=3-5m	3124/QĐ-UBND ngày 15/8/2022	14.904			5.000		UBND huyện Phúc Thọ	
2	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Võng Xuyên, Ngọc Tảo, Phúc Hòa, Sen Chiếu		1		Xã Võng Xuyên, Ngọc Tảo, Phúc Hòa, Sen Chiếu	2022-2023		1926/QĐ-UBND ngày 17/5/2022	69.000			15.000		UBND huyện Phúc Thọ	Văn bản số 1233/UBND-TCKH ngày 30/8/2022 của UBND huyện Phúc Thọ
XIV	HUYỆN PHÚ XUYỀN		5	2					603.343			129.800			

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
XIV.1	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023														
	Lĩnh vực giao thông														
1	Đường giao thông liên xã Văn Hoàng - Hoàng Long - Tri Trung - Phú Túc (đoạn từ cầu Nội Cói đi đường trục Phú Túc)		1		Văn Hoàng, Hoàng Long, Tri Trung, Phú Túc	2022-2023	L=3,433Km, B=18m	1149/QĐ-UBND ngày 09/3/2022	161.030			30.000		UBND huyện Phú Xuyên	Điều chỉnh tại tên dự án; DP 1,383 tỷ đồng, xã Tri Trung là xã NTMNC năm 2022
2	Đường trục giao thông nội đồng xã Đại Thắng			1	Xã Đại Thắng	2022-2023	L=6,7Km, Bn=4-5m	3395/QĐ-UBND ngày 03/8/2022	50.076			15.000		UBND huyện Phú Xuyên	UBND huyện Phú Xuyên có Tờ trình số 291/TT-UBND ngày 03/8/2022
1	Đường Phú Túc - Hoàng Long - Tri Trung (đoạn nối từ đường TL429 đến đê sông Nhuệ)		1		Phú Túc - Hoàng Long - Tri Trung	2022-2023	L=6,97Km, B=12m	6093/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	245.566			40.000		UBND huyện Phú Xuyên	Xã Tri Trung đạt NTMNC năm 2023
	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn các xã: Đại Thắng, Văn Hoàng, Châu Can		1		Đại Thắng, Văn Hoàng, Châu Can	2022-2023		2327/QĐ-UBND ngày 17/5/2022	38.572			15.000		UBND huyện Phú Xuyên	
	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến trục chính trên địa bàn các xã: Hoàng Long, Tri Trung		1		Hoàng Long, Tri Trung, Phương Dục	2022-2023		2325/QĐ-UBND ngày 17/5/2022	48.385			12.000		UBND huyện Phú Xuyên	
3	Cứng hóa giao thông, thủy lợi nội đồng, xã Đại Thắng		1		Đại Thắng	2022-2023	L=7,03Km, B=5m	2983/QĐ-UBND ngày 22/6/2022	51.722			13.800		UBND huyện Phú Xuyên	Xã Đại Thắng xã NTMNC năm 2022
1	Trường THCS Đại Thắng			1	xã Đại Thắng			8577/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	7.992			4.000		UBND huyện Phú Xuyên	
XV	THỊ XÃ SON TÂY			1					13.323	6.000		5.000	1		
XV.1	Thuởng công trình phúc lợi			1					13.323	6.000		5.000	1		
1	Xây dựng đường Đồng Trạm dưới, Cổ Đông			1	Xã Cổ Đông	2022-2024	L=890m	1361/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	13.323	6.000		5.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	
XVI	HUYỆN MỸ ĐỨC		3	9					514.161			208.900			

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
XVI.1	Hỗ trợ các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020								100.000			82.900			Thanh toán cho các dự án đường giao thông thôn xóm, giao thông nội đồng đã hoàn thành còn thiếu vốn - theo văn bản số 1430/UBND-TCKH ngày 26/8/2022 của huyện
XVI.2	Hỗ trợ các huyện đạt NTM giai đoạn 2021-2025			7					175.004			68.000			
1	Nhà văn hóa thôn Thượng 2, xã Phùng Xá			1	Xã Phùng Xá	2022-2023	S=380,72m2 và các hạng mục phụ trợ	1895/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	12.000			3.000		UBND huyện Mỹ Đức	
3	Nhà văn hóa thôn Đặng			1	Xã Hồng Sơn	2022-2023	Xây mới nhà văn hóa	1891/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	14.890			3.500		UBND huyện Mỹ Đức	
5	Cải tạo, bảo tồn hồ thuộc đình thôn Giáp Bốn, thôn Cát, thôn Thượng, thôn Cầu xã Tuy Lai			1	Xã Tuy Lai	2022-2023	Cải tạo	2064/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	22.628			8.000		UBND huyện Mỹ Đức	
6	Cải tạo, bảo tồn hồ sinh thái xã Lê Thanh			1	Xã Lê Thanh	2022-2023	Cải tạo	2062/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	36.336			12.000		UBND huyện Mỹ Đức	
7	Cải tạo, xử lý môi trường hồ sinh thái Bai Bó xã An Phú			1	Xã An Phú	2022-2023	Cải tạo	2063/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	35.088			12.000		UBND huyện Mỹ Đức	
8	Cải tạo, bảo tồn hồ đình Phú Cốc xã An Phú			1	xã An Phú	2022-2025	Cải tạo	2065/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	11.762			6.500		UBND huyện Mỹ Đức	
9	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến trục huyện trên địa bàn huyện Mỹ Đức			1	Xã Hồng Sơn, Phùng Xá...	2022-2023	các tuyến đường trục chính có chiều dài L=24,833Km	3253/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	42.300			23.000		UBND huyện Mỹ Đức	
XVI.3	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		3	2					239.157			58.000			
	Lĩnh vực giao thông														

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMBT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Cải tạo, nâng cấp đường trục giao thông liên xã Phùng Xá - Phù Lưu Tế (điểm đầu từ đường trục xã Phùng Xá, điểm cuối nối với đường trục xã Phù Lưu Tế), huyện Mỹ Đức, Hà Nội		1		Phùng Xá - Phù Lưu Tế	2022-2023	L=3,5Km, B=14m	3264/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	99.234			25.000		UBND huyện Mỹ Đức	
2	Cải tạo, nâng cấp Sân vận động trung tâm xã			1	Xã Hương Sơn	2022-2023	Xây mới nhà 01 tầng và đồng bộ các hạng mục khác	1896/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	15.000			5.000		UBND huyện Mỹ Đức	
3	Cải tạo nâng cấp trường mầm non đạt chuẩn mức độ 2			1	xã Hồng Sơn	2022-2023	Xây mới nhà hiệu bộ và nhà lớp học và đồng bộ các hạng mục khác	3252/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	40.000			12.000		UBND huyện Mỹ Đức	
4	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Hương sơn		1		Xã Hương Sơn	2022-2023	chiều dài tuyến L=24.370m	3254/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	42.953			8.000		UBND huyện Mỹ Đức	văn bản đề xuất số 1359/UBND-TCKH ngày 19/8/2022
5	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Hồng Sơn và xã Phùng Xá		1		Xã Hồng Sơn, xã Phùng Xá	2022-2023	chiều dài tuyến L=24.732m	3253/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	41.970			8.000		UBND huyện Mỹ Đức	
XVII	HUYỆN SÓC SƠN		1	5					107.453	10.000	10.000	39.000	1		
XVII.1	Thường công trình phúc lợi			2					23.059	10.000	10.000	10.000	1		
1	Xây mới 04 nhà văn hóa thôn Ninh Kiều, Môn Tự, Điện Quy xã Tân Dân, thôn Đường 3 xã Phù Lỗ			1	Xã Tân Dân, xã Phù Lỗ	2021-2023	Xây dựng 04 nhà văn hóa, đồng bộ HTKT	2632/QĐ-UBND ngày 06/7/2021	20.250	10.000	10.000	8.000	1	UBND huyện Sóc Sơn	
2	Xây mới nhà văn hóa thôn Tân Thái, xã Hiền Ninh			1	xã Hiền Ninh	2022	Xây dựng nhà văn hóa và đồng bộ HTKT	6679/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	2.809			2.000		UBND huyện Sóc Sơn	
XVII.2	Hỗ trợ xã NTMNC, NTMKM năm 2022 và năm 2023		1	3					84.394			29.000			
2	Cải tạo, nâng cấp công trình đầu mối trạm bơm phục vụ tưới trên địa bàn các xã Phù Lỗ, Đông Xuân, Đức Hòa, Xuân Giang, Trung Giã, Phù Linh			1	Xã Phù Lỗ, Đông Xuân, Đức Hòa, Xuân Giang, Trung Giã, Phù Linh	2022-2024	cải tạo 13 trạm bơm	5344/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	14.791			6.000		UBND huyện Sóc Sơn	

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án			Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bố trí năm 2021		Kế hoạch năm 2022	CT HT 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	TMDT	Tổng số	Trong đó: năm 2021				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tưới trên địa bàn các xã Phú Linh, Tiên Dược, Đức Hòa		1		Xã Phú Linh, Tiên Dược, Đức Hòa	2022-2024	cải tạo hệ thống kênh tưới có kênh tưới cũ chiều dài L=18,793Km	5337/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	36.617			10.000		UBND huyện Sóc Sơn	
4	Cải tạo trường mầm non Phú Lễ			1	Xã Phú Lễ	2022-2023	Xây mới khối nhà 2 tầng, 5 phòng	5338/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	18.000			8.000		UBND huyện Sóc Sơn	
5	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Đức Hòa			1	Xã Đức Hòa	2022-2023	Xây dựng khối nhà lớp học 3 tầng	5640/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	14.986			5.000		UBND huyện Sóc Sơn	

✓